

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST

Ngày: 21/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu và ông Phạm Việt Phương.

- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng Nga.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2023/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐST-HS ngày 08/11/2023, đối với các bị cáo:

1/ Đồng Văn Đ, sinh năm 1993. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ1, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đồng Văn Kh (đã chết) và bà Đồng Thị L. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án:

Bản án số 28/2019/HSST ngày 11/7/2019, Đồng Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/12/2019, Đ chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Bản án số 46/2020/HSST ngày 10/9/2020, Đồng Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 24/02/2022, Đ chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC ngày 17/4/2013, Đồng Văn Đ bị Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bản án số 37/2014/HSST ngày 28/7/2014, Đồng Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy. Ngày 04/8/2016, Đ thi hành xong phần thi hành án dân sự, ngày 26/9/2016, Đ chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 28/4/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Trịnh Hồng M, sinh năm 1995. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thị tứ Đ2, xã Đ1, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trịnh Văn K và bà Phạm Thị Th. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC ngày 06/01/2013, Trịnh Hồng M bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hải Dương phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương từ ngày 19/9/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Nguyễn Đăng Q, và Bùi Văn T, (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2023, Trịnh Hồng M đi xe máy đến nhà Đồng Văn Đ ở Thôn Đ, xã Đ1, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương rủ Đ đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, Đ đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe máy chở Đ đi theo sự chỉ dẫn của Đ đến khu vực cổng một bệnh viện thuộc thành phố Hải Phòng (không rõ địa chỉ cụ thể), M dừng xe đưa cho Đ 400.000 đồng để Đ mua ma túy. Đ cầm tiền đi bộ vào trong ngõ, dùng số tiền M vừa đưa mua được 02 gói Heroine của một người đàn ông không rõ lai lịch ở gần đó rồi đi ra chỗ M đang đứng đợi cùng M đi về. Trên đường về, M dừng xe ở một hiệu thuốc ven đường, Đ đi vào hiệu thuốc dùng số tiền 10.000 đồng của Đ mua 02 bơm kim tiêm và 02 lọ nước cất. Khi về đến nghĩa trang nhân dân Thôn A, xã A1, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Đ bảo M vào trong nghĩa trang để sử dụng ma túy. Tại đây, Đ chia cho M và Đ mỗi người 01 gói ma túy và 01 bơm kim tiêm. M cho một nửa gói ma túy và nước cất vào trong bơm kim tiêm rồi sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, sau đó M cất bơm kim tiêm vừa dùng và nửa gói ma túy còn lại vào trong túi quần đang mặc. Đ nhặt 01 bơm kim tiêm còn mới ở nghĩa trang rồi cho hết gói ma túy của Đ và nước cất vào trong bơm kim tiêm vừa nhặt được rồi sử dụng (Đ và M dùng chung hết 01 lọ nước cất). Sau đó, Đ vút bơm kim tiêm vừa dùng đi và cất bơm kim tiêm cùng lọ nước cất chưa sử dụng vào trong túi áo đang mặc rồi cùng M đi về nhà Đ. Khi về đến nhà Đ, M bỏ nửa gói ma túy còn lại nêu trên ra, thấy vậy, Đ lấy bơm kim tiêm và lọ nước cất trong túi áo đang mặc ra đưa cho M để M sử dụng số ma túy còn lại. Sau đó, M vút vỏ lọ nước cất và 02 bơm kim tiêm (01 bơm kim tiêm M dùng sử dụng ma túy tại nghĩa trang nhân dân Thôn A, xã A1; 01 bơm kim tiêm M dùng

sử dụng ma túy tại nhà Đ) vào túi đựng rác cạnh giường nhà Đ. Hồi 14 giờ 45 phút cùng ngày, tại chỗ ở của Đ thuộc Thôn Đ, xã Đ1, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, sau khi M vừa sử dụng ma túy xong thì bị Tổ công tác thuộc Công an xã Đ1, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương kiểm tra, thu giữ tại túi đựng rác cạnh giường 01 vỏ ống thủy tinh nước cất và 02 bơm kim tiêm bên trong còn dính chất lỏng màu đỏ, Đ và M khai nhận với lực lượng công an hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Kết luận giám định số 247/KL-KTHS ngày 29/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Heroine trong mẫu chất lỏng màu đỏ bám dính bên trong 02 bơm kim tiêm được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định. Lượng mẫu chất lỏng màu đỏ bám dính bên trong 02 bơm kim tiêm rất nhỏ nên không xác định được thể tích.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của Đồng Văn Đ và Trịnh Hồng M ngày 26/4/2023 đều dương tính với ma túy loại Heroine.

Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đồng Văn Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Trịnh Hồng M về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật như Cáo trạng trên là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành Q công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đồng Văn Đ và Trịnh Hồng M phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a, điểm h khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đồng Văn Đ; khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Hồng M.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hình phạt:

Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Đồng Văn Đ từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/4/2023.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng M từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, phía trên bên trái có ghi “Bộ Công an” phía dưới ghi “Công an tỉnh Hải Dương” số 247/KL-KTHS. Phía sau có chữ ký, con dấu niêm phong của thành phần tham gia. Bên trong có 02 bơm kim tiêm là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 vỏ ống bằng thủy tinh (Chứa nước cất) đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản vụ việc, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2023, Trịnh Hồng M chở Đồng Văn Đ từ Thôn Đ, xã Đ1, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đi thành phố Hải Phòng mua ma túy để cùng nhau sử dụng. M cung cấp tiền cho Đ mua ma túy loại Heroine, Đ sử dụng tiền của mình mua dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, tại xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Đ và M cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine. Tiếp đến, Đ và M đi về chỗ ở của Đ tại Thôn Đ, xã Đ1, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Đ cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để M tiếp tục sử dụng trái phép Heroine. Hồi 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi M sử dụng xong ma túy thì bị lực lượng Công an xã Đ1, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương kiểm tra, thu giữ vật chứng.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của Đồng Văn Đ và Trịnh Hồng M ngày 26/4/2023 đều dương tính với ma túy loại Heroine.

Các bị cáo đều là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Bị cáo Đồng Văn Đ có hai tiền án chưa được xóa án tích và Trịnh Hồng M cùng nhau mua ma túy và công cụ sử dụng ma túy để các bị cáo cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại Nghĩa trang nhân dân Thôn A, xã A1, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và việc bị cáo Đồng Văn Đ tiếp tục cung cấp công cụ sử dụng ma túy để M tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại chỗ ở của mình tại Thôn Đ, xã Đ1, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Hành vi của Đồng Văn Đ đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm a, điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Trịnh Hồng M đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đồng Văn Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trịnh Hồng M về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Nghĩa trang nhân dân Thôn A, xã A1, thành phố Hải Phòng của các bị cáo Đồng Văn Đ và Trịnh Hồng M có tính chất đồng phạm.

Bị cáo Đồng Văn Đ là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án, có hai tiền án chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; trong vụ án này, bị cáo Đ trực tiếp mua ma túy và dùng tiền của bản thân mua công cụ sử dụng ma túy, liên tiếp hai lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên Đ giữ vai trò chính; Trịnh Hồng M là người cung cấp tiền cho Đ mua chất ma túy để M và Đ sử dụng trái phép chất ma túy, nên M là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] *Về quyết định hình phạt:* Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhằm mục đích thu lợi bất chính, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng không tốt đến an ninh trật tự

tại địa phương, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác, do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhằm mục đích thu lợi bất chính; bản thân bị cáo đang bị giam giữ, không có thu nhập nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng:* Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác định 01 phong bì niêm phong dán kín, phía trên bên trái có ghi “Bộ Công an” phía dưới ghi “Công an tỉnh Hải Dương” số 247/KL-KTHS. Phía sau có chữ ký, con dấu niêm phong của thành phần tham gia. Bên trong có 02 bơm kim tiêm là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 vỏ ống bằng thủy tinh (Chứa nước cất) đã qua sử dụng, là vật chứng của vụ án, vật không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

* Trong vụ án này:

Đối với người bán chất ma túy cho Đồng Văn Đ, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đồng Văn Đ và Trịnh Hồng M tại nghĩa trang nhân dân xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, ngày 19/9/2023, Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã có văn bản đề nghị Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và M theo thẩm Q, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Hồng M tại xã Đ1, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Công an huyện Kim Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 14/22/2023 đối với M, là phù hợp.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Nghĩa trang nhân dân Thôn A, xã A1, thành phố Hải Phòng của các bị cáo Đồng Văn Đ và Trịnh Hồng M, xác định thuộc thẩm Q điều tra của Cơ quan điều tra huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Ngày 27/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để xem xét, xử lý đối với vụ án về thẩm Q theo lãnh thổ. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và không yêu cầu Cơ quan điều tra huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có văn bản trao đổi với Cơ quan

điều tra huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đối với vụ án trên là thiếu sót, không đảm bảo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, điểm h khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đồng Văn Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Hồng M.

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đồng Văn Đ và Trịnh Hồng M đồng phạm phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đồng Văn Đ 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/4/2023.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng M 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/9/2023.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, phía trên bên trái có ghi “Bộ Công an” phía dưới ghi “Công an tỉnh Hải Dương” số 247/KL-KTHS. Phía sau có chữ ký, con dấu niêm phong của thành phần tham gia. Bên trong có 02 bom kim tiêm là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 vỏ ống bằng thủy tinh (Chứa nước cất) đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 11 giờ 00 phút, ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đồng Văn Đ và Trịnh Hồng M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ, Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ – nghiệp vụ , Công an huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ THAHS; văn phòng; hồ sơ.

Nguyễn Văn Trung